**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN MƯỜNG LÁT**
**TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 07/04//2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

***Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Ngô Thị T

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn H và Ông Trần Anh V

- *Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị H, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*

Ông Lâu Văn L - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07/04/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 24/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hờ A S** , sinh năm 1979; Nơi sinh: xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân Tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: không biết chữ.

Bố: Hờ A V, sinh năm: 1931. Mẹ: Thào Thị S, sinh năm: 1932 (Đều đã chết). Vợ: Thào Thị N, sinh năm: 1996; có 01 người con sinh năm 2013.

Nghề nghiệp: Trồng trọt Nơi cư trú: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

Tiền sự: Không. Tiền án, có 01 tiền án: Ngày 19/02/2020 Hờ A S bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 08/5/2020 Hờ A S chấp hành xong án phạt tù, về địa phương sinh sống, đến 05/01/2021 tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 06/01/2021 chuyển tạm giam ngày 12/01/2021 tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa đến nay, có mặt tại phiên tòa

*Người bị hại:* Nguyễn Văn S, sinh năm 1966, trú tại Thôn Thành Đông, xã Thành Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa, Vắng mặt có lý do.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc K- Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/01/2021, bị cáo mang theo đoạn dây ti ô dài khoảng 01m và 05 chai nhựa dung tích 1,5L (*một phẩy năm lít*) đi từ nhà mình đến khu vực để máy nổ của công trường đang thi công đường nước sạch của bản Tà Cóm, xã Trung Lý của Công ty cổ phần xây dựng Miền Trung để trộm cắp dầu Diesel của máy nổ. Đến nơi, thấy không có người trông coi, bị cáo mở nắp máy nổ rồi lấy đoạn dây ti ô hút trộm dầu Diesel vào 05 chai nhựa, sau đó mang về nhà cất giấu. Ngày 06/01/2021, quản lý công trình thi công đường nước sạch của Công ty cổ phần xây dựng Miền Trung phát hiện mất tài sản nên đã báo cáo với Công an viên bản Tà Cóm, xã Trung Lý. Công an viên bản Tà Cóm, Trung Lý đã đến nhà bị cáo kiểm tra và phát hiện có 05 chai nhựa dung tích 1,5L (*một phẩy năm lít*) chứa dầu Diesel trộm cắp được đang cất giấu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS, ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát kết luận:

*"05 (Năm) chai nhựa 1,5L (một phẩy năm lít) bên trong đựng đầy dầu Diesel màu vàng nhạt có giá trị: 94.575đ (Chín mươi tư nghìn năm trăm bảy năm đồng)".*

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại trong vụ án là anh Nguyễn Văn Sinh, sinh năm 1966, trú tại Thôn Thành Đông, xã Thành Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hóa là đại diện đơn vị quản lý thi công và bảo vệ công trình nước sạch bản Tà Cóm, xã Trung Lý, Mường Lát, Thanh Hóa. Theo báo cáo của anh Sinh, vào ngày 05/01/2021 phát hiện máy nổ bên trong có dầu Diesel và để cạnh bờ suối Quặc của đơn vị thi công bị mất khoảng 07 lít dầu. Ngoài ra anh Sinh còn báo cáo, trước đó công ty còn mất một

số tài sản khác cụ thể là 01 con vịt khoảng 3 - 4 kilôgam, một gói bột ngọt 01 kilôgam, đường ngọt 01 kilôgam, gạo khoảng 17 kilôgam, ngoài số dầu nêu trên. Quá trình điêu tra Cơ quan điêu tra chưa làm rò được đối tượng trộm cắp tài bị mất trộm nêu trên. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ lử lý ở vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại gồm 05 chai nhựa dung tích 1,5L (một phẩy năm lít) bên trong chứa đầy dầu Diesel.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-ML ngày 16/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm b khoản 1 điều 173 BLHS.

**Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa**: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm b khoản 1 điều 173 BLHS.

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*

+ Về hình phạt: Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **07** đến **09** tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về án phí: Xem xét theo quy định của pháp luật.

**Ý kiến của người bào chữa:** Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng và khung hình phạt đại diện VKS đề nghị đối với bị cáo. Cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX áp dụng điều 54 BLHS xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án 06 tháng tù và miễn án phí, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

**Ý kiến của bị cáo**: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm

phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Hành vi của bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, ngày 05/01/2021 đã trộm dầu Diesel bỏ vào 05 chai nhựa dung tích mỗi chai là 1,5L (*một phẩy năm lít*) nhằm mục đích sử dụng thắp sáng cho gia đình. Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Mường Lát thì số dầu Diesel nêu trên vào thời điểm tháng 01/2021 có giá trị là: 94.575đ (*Chín tư nghìn đồng*). Tuy trị giá tài sản ít nhưng bị cáo có 01 tiền án, Ngày 19/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 08/5/2020 chấp hành xong án phạt tù, về địa phương sinh sống, đến 05/01/2021 lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản khi chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này là tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 BLHS.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người chứng kiến, ý kiến của người bào chữa và chứng cứ khác trong hồ sơ đủ cơ sở khẳng định bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến quyền quản lý, bất khả xâm phạm tài sản của cá nhân, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu tránh nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên HĐXX thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

[4] *Về hình phạt:* Với tính chất của vụ án, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy nên xét xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội để làm bài học cho kẻ khác đang có ý đồ phạm tội.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:* Tang vật của vụ án là 05 chai nhựa dung tích 1,5 lít, bên trong chứa đầy dầu Diesel. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả cho người bị hại theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất gồm 05 chai nhựa bên trong chứa đầy dầu Diesel. Anh có đơn xin vắng mặt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự.

[7]. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

*Tuyên bố*: Bị cáo Hờ A S phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*"

*Áp dụng*: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

*Xử phạt*: Hờ A Su **08** (*Tám*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (06/01/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

*Về án phí:* Áp dụng: Khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

*Tuyên*: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

*Quyền kháng cáo, kháng nghị:* Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, vắng mặt người bị hại (có lý do). Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hợp lệ; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT-Công an H.Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- UBND xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, Sơn La;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

**Ngô Thị T**